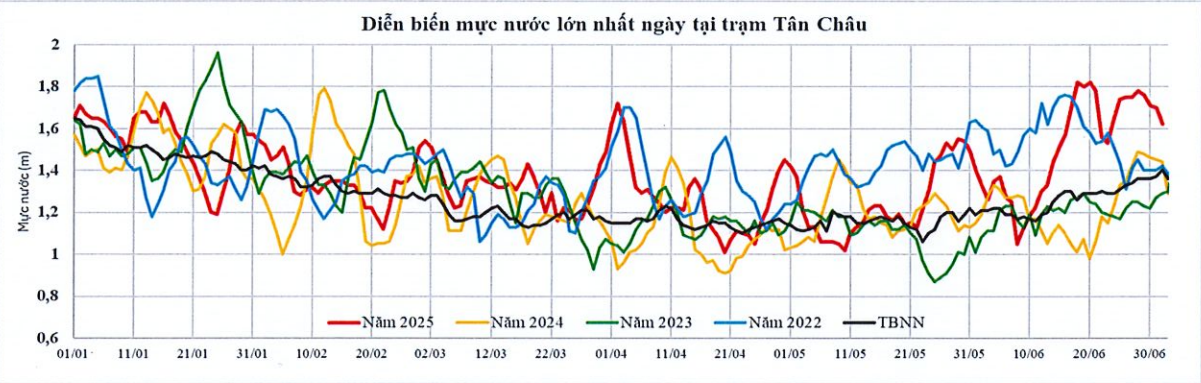


BẢN TIN TUẦN
DỰ BÁO CHẾ ĐỘ DÒNG CHẢY, XÂM NHẬP MẶN VÀ TƯ VẤN HỖ TRỢ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH CÔNG CẢI LỚN, CÁI BÉ, XỂO RÔ
(Từ ngày 03/7/2025 đến ngày 16/7/2025)

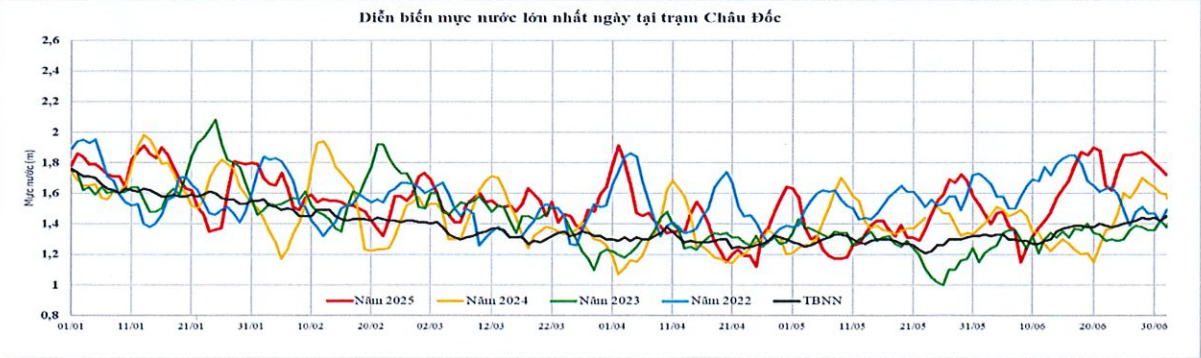
1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC VỀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1.1. Dòng chảy đầu nguồn

Mức nước 2 trạm đầu nguồn ĐBSCL chịu ảnh hưởng bởi nguồn nước thượng lưu và thủy triều. Mức nước lớn nhất đến ngày 02/7/2025: tại trạm Tân Châu đạt 1,62m, so với cùng kỳ cao hơn TBNN (2013-2024) 0,22m, cao hơn 0,18m so với năm 2024, cao hơn 0,33m so với năm 2023 và cao hơn 0,2m so với năm 2022; tại trạm Châu Đốc đạt 1,72m, so với cùng kỳ cao hơn TBNN (2013-2024) 0,27m, cao hơn 0,13m so với năm 2024, cao hơn 0,34m so với năm 2023, cao hơn 0,23m so với năm 2022 và cao hơn 0,40m so với năm 2020.



Hình 1. Diễn biến mực nước tại trạm Tân Châu đến ngày 02/7/2025



Hình 2. Diễn biến mực nước tại trạm Châu Đốc đến ngày 02/7/2025

Bảng 1: Mực nước lớn nhất hiện tại một số trạm chính đầu nguồn

Trạm	Ngày 2/7/2025	Mực nước (m) so với một số năm cùng thời điểm (-) là thấp hơn					
		TB (2013-2024)	2024	2023	2022	2020	2016
Tân Châu	1,62	+0,22	+0,18	+0,33	+0,2	+0,44	+0,02
Châu Đốc	1,72	+0,27	+0,13	+0,34	+0,23	+0,4	+0,03
Cần Thơ	1,21	+0,11	+0,07	+0,04	+0,15	+0,10	+0,01

1.2. Diễn biến mực nước, độ mặn trong nội vùng hệ thống

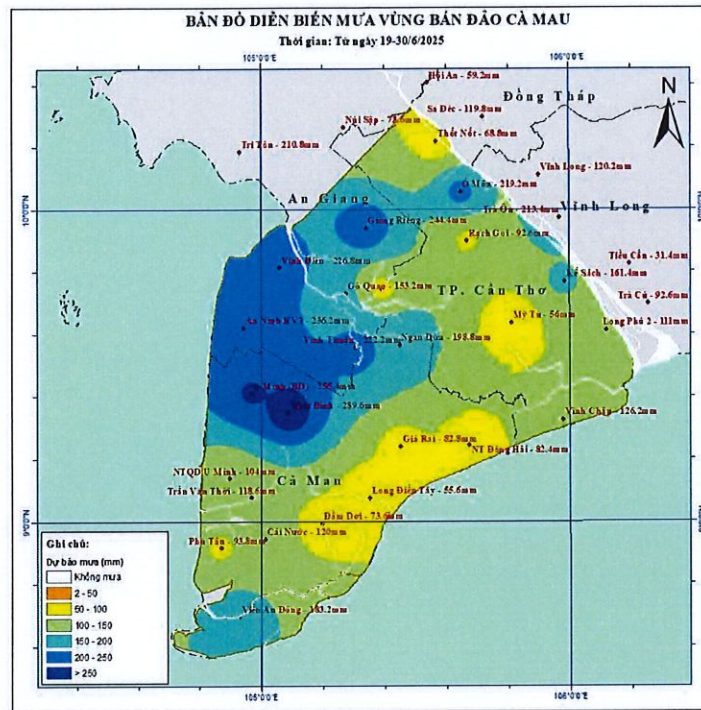
Diễn biến mực nước, độ mặn trong 2 tuần qua trên sông Cái Lớn, Cái Bé được đưa ra ở Bảng 2, kết quả cho thấy đều có xu thế tăng cao trong kỳ triều cường các ngày 24/6 - 28/6/2025, mực nước cao nhất tại đầu kênh Xẻo Rô là 1,10m(28/6), tại hạ lưu cống Cái Lớn là 1,23m(28/6), hạ lưu cống Cái Bé là 1,19m(28/6). Diễn biến mực nước ảnh hưởng mạnh bởi gió mùa Tây Nam trong kỳ triều cường cuối tháng 6/2025. Mực nước tại các trạm trong nội vùng bình quân từ 0,6-0,90m. Ranh mặn 4g/l lớn nhất trên sông Cái Lớn là 26km, ranh mặn 1g/l là 40km. Tại các vị trí trong nội vùng phụ thuộc vào vận hành HTTL Quản Lộ - Phụng Hiệp, độ mặn tại các vùng NTTS như trạm Kim Quy, Xẻo Quao từ 7-15g/l. Tại trạm Bắc Hồng Dân độ mặn lớn nhất đạt 5,0-9,1g/l.

Bảng 2: Mực nước, độ mặn lớn nhất tại một số trạm chính trong vùng

TT	Trạm		Số liệu mực nước và độ mặn thực đo												
			19/6	20/6	21/6	22/6	23/6	24/6	25/6	26/6	27/6	28/6	29/6	30/6	01/7
1	Vịnh R.Giá	H (m)	0,58	0,75	0,86	1,2	0,94	1,04	1,04	1,0	1,01	1,05	0,97	1,01	0,65
2	HL Cái Lớn	H (m)	0,53	0,70	0,72	0,96	0,83	0,93	0,90	0,88	0,88	1,23	0,82	0,83	0,62
		S(g/l)	4,38	3,99	5,68	5,38	4,90	4,70	4,13	3,92	4,01	3,92	3,84	4,11	3,6
3	K.Xẻo Rô	H (m)	0,61	0,75	0,82	1,04	0,89	1,0	0,98	0,92	0,96	1,10	0,91	0,9	0,7
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Đông Yên	H (m)	0,5	0,55	0,65	0,86	0,76	0,85	0,80	0,8	0,8	1,02	0,73	0,74	0,60
		S(g/l)	4,67	4,39	4,66	4,04	3,67	3,34	3,31	3,08	3,25	3,12	3,06	3,47	3,0
5	Gò Quao	H (m)	0,52	0,79	0,83	1,03	1,00	1,07	1,05	1,05	1,09	1,26	1,04	1,08	0,96
		S(g/l)	1,30	1,29	1,07	0,99	1,02	1,08	1,10	1,08	1,07	1,16	1,07	1,05	1,0
6	Cầu Cái Tư	H (m)	0,5	0,61	0,62	0,73	0,7	0,73	0,69	0,7	0,7	0,75	0,68	0,67	0,58
		S(g/l)	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
7	HL Cái Bé	H (m)	0,60	0,75	0,77	0,98	0,81	0,97	0,93	0,92	0,92	1,19	0,84	0,86	0,7
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Trâm Bàu	H (m)	0,52	0,79	0,83	1,03	1,00	1,07	1,05	1,05	1,09	1,26	1,04	1,08	0,7
		S(g/l)	1,30	1,29	1,07	0,99	1,02	1,08	1,10	1,08	1,07	1,16	1,07	1,05	1,02
9	Ngã ba Đình	H (m)	0,54	0,71	0,73	0,86	0,80	0,86	0,81	0,83	0,82	0,95	0,79	0,80	0,7
		S(g/l)	13,9	12,5	11,6	10,2	10,1	9,8	9,4	8,7	9,0	9,5	9,3	8,9	8,3
10	Bắc Hồng Dân	H (m)	0,51	0,49	0,58	0,70	0,67	0,70	0,62	0,66	0,62	0,61	0,65	0,68	0,6
		S(g/l)	9,09	8,7	7,48	7,05	5,95	5,32	5,5	4,91	4,99	5,24	5,42	4,91	4,7
11	Kim Quy	H (m)	0,41	0,45	0,48	0,69	0,69	0,71	0,66	0,71	0,69	0,72	0,68	0,64	0,58
		S(g/l)	15,3	15,3	14,4	12,8	10,9	10,2	9,4	9,5	9,4	9,3	9,1	8,8	8,5
12	Xẻo Quao	H (m)	0,45	0,53	0,51	0,76	0,74	0,78	0,73	0,77	0,76	0,79	0,70	0,72	0,7
		S(g/l)	8,51	8,37	8,29	7,69	7,12	6,89	6,62	6,51	6,49	6,47	6,24	5,93	5,9
13	Tiểu Dừa	H (m)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Làng T7-Xẻo Cạn	H (m)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Vĩnh Thuận	H (m)	0,54	0,62	0,61	0,75	0,74	0,76	0,72	0,76	0,75	0,78	0,76	0,75	0,68
		S(g/l)	17,0	16,9	16,0	14,8	13,2	9,9	10,8	11,8	12,1	11,8	11,1	10,3	10,1

1.3. Diễn biến mưa

Lượng mưa lũy tích từ ngày 19/6 -30/6/2025 phổ biến ở mức 110-200 mm, một số trạm có lượng mưa lớn hơn 200mm tập trung ở vùng ven biển Tây như: Thới Bình 290mm, U Minh 255mm, Giồng Riềng 245mm, Vĩnh Thuận 222mm.



Hình 3. Bản đồ lũy tích lượng mưa vùng BĐCM từ ngày 19/6-30/6/2025

2. DỰ BÁO CHẾ ĐỘ DÒNG CHẢY, XÂM NHẬP MẶN

2.1. Dự báo thủy triều

Dự báo mực nước kỳ triều trong 15 ngày tới (từ ngày 03/7-16/7) ở mức khá cao, đỉnh triều khu vực ven Biển Tây **đạt đỉnh vào các ngày 11-12/7/2025**, đỉnh triều ở mức thấp hơn kỳ triều cường cuối tháng 6 khoảng 20 cm. Dự báo đỉnh triều cao nhất tại trạm Sông Đốc (0,79m), đỉnh triều cao nhất tại trạm Xẻo Rô (0,64 m), chân triều thấp nhất tại trạm Xẻo Rô (-0,4m), chân triều thấp nhất tại trạm Sông Đốc (0,01 m). Ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam có thể làm đỉnh triều cao hơn dự báo ở các cửa sông Cái Lớn, Cái Bé. Đặc trưng thủy triều dự báo phía Biển Đông, đỉnh triều cao nhất tại trạm **Gành Hào (1,80m)** , tại trạm Trần Đề (**1,57m**) thời gian xuất hiện đỉnh triều vào ngày 12-13/7/2025.

Bảng 3: Mực nước thủy triều dự báo

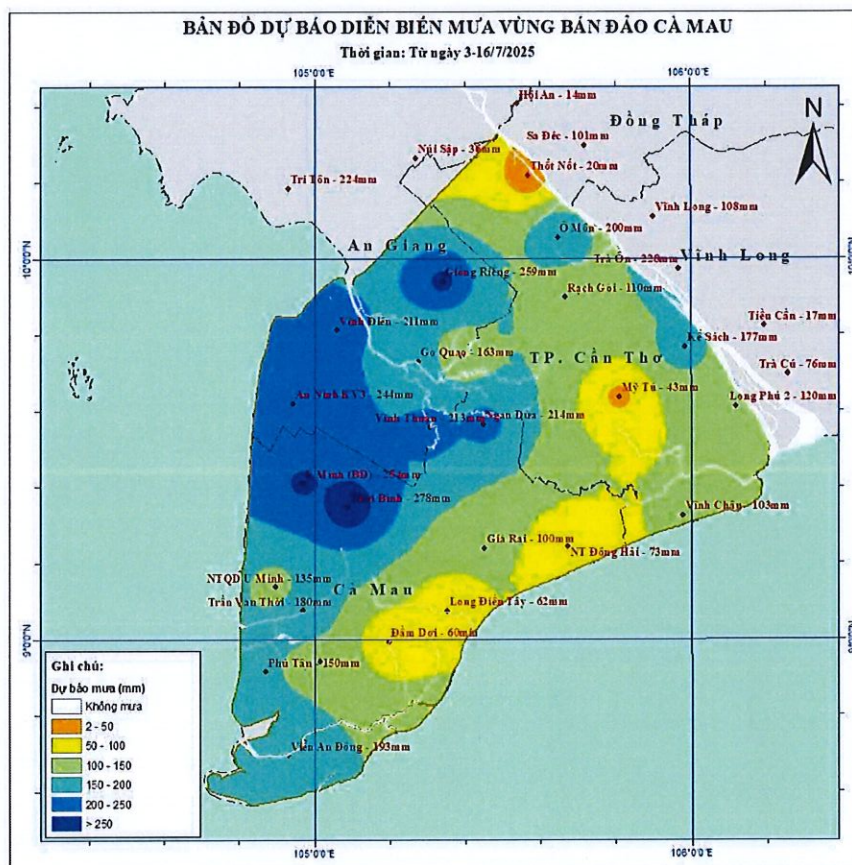
(đơn vị:m)

Ngày	Biển Tây				Biển Đông			
	Xẻo Rô		Sông Đốc		Gành Hào		Trần Đề	
	Max	Min	Max	Min	Max	Min	Max	Min
03/07	0,41	-0,36	0,61	0,08	1,64	-0,69	1,38	-0,94
04/07	0,46	-0,34	0,64	0,13	1,57	-0,35	1,28	-0,59
05/07	0,50	-0,33	0,67	0,12	1,53	-0,64	1,23	-0,88
06/07	0,53	-0,33	0,70	0,07	1,49	-0,91	1,18	-1,15
07/07	0,57	-0,35	0,72	0,03	1,49	-1,15	1,20	-1,37
08/07	0,59	-0,37	0,74	0,01	1,53	-1,34	1,25	-1,52
09/07	0,61	-0,40	0,76	0,01	1,58	-1,54	1,31	-1,63
10/07	0,63	-0,42	0,77	0,00	1,65	-1,70	1,43	-1,75
11/07	0,64	-0,43	0,79	0,00	1,74	-1,77	1,52	-1,84
12/07	0,63	-0,41	0,79	0,01	1,80	-1,86	1,57	-1,84
13/07	0,61	-0,36	0,78	0,01	1,80	-1,86	1,55	-1,83
14/07	0,56	-0,37	0,74	0,00	1,72	-1,82	1,53	-1,86

Ngày	Biển Tây				Biển Đông			
	Xẻo Rô		Sông Đốc		Gành Hào		Trần Đề	
	Max	Min	Max	Min	Max	Min	Max	Min
15/07	0,47	-0,36	0,67	0,00	1,74	-1,72	1,54	-1,75
16/07	0,36	-0,34	0,57	0,01	1,75	-1,49	1,55	-1,58

2.2. Dự báo mưa

Mưa dự báo trong vùng bán đảo Cà Mau lũy tích trong 15 ngày tiếp theo (từ ngày 03/7-16/7/2025) xuất hiện trên hầu khắp các tỉnh với tổng lượng mưa phổ biến từ 120-200 mm.



Hình 4. Dự báo tổng lượng mưa 15 ngày tiếp theo (03/7 đến ngày 16/7/2025)

2.3. Dự báo mực nước, độ mặn

Mực nước tại hầu hết các vị trí trong vùng có xu thế tăng chậm từ ngày 3/7 đến ngày 11/7 và đạt đỉnh vào ngày **11-12/7/2025**. Tại hạ lưu cống Cái Lớn dự báo mực nước lớn nhất có khả năng xuất hiện vào ngày 12-13/7 đạt từ 1,0-1,05m. Tại hạ lưu cống Cái Bé từ 0,98-1,02m, tại cống Xẻo Rô là 0,95-0,97m. Các trạm trong nội đồng mực nước duy trì ở mức từ 0,6-0,7m. Với kết quả dự báo mực nước như trên sẽ ít có khả năng gây ra ngập lụt ảnh hưởng đến sản xuất và dân sinh trong tuần triều dự báo.

Xâm nhập mặn trên sông Cái Lớn, Cái Bé tiếp tục giảm dần về phía cửa Biển. Ranh mặn 4g/l trên sông Cái Lớn trong kỳ triều cường tới dự báo từ 20-25km, ranh mặn 1g/l từ 30-35km. Tại các trạm đo vùng nuôi trồng thủy sản (Xẻo Quao, Kim Quy) độ mặn giao động từ 7-12g/l. Tại trạm Bắc Hồng Dân độ mặn phụ thuộc vào vận hành hệ thống QLPH, độ mặn phổ biến từ 4,0-8,0g/l. Chi tiết tại các điểm dự báo như sau:

Bảng 4: Dự báo mực nước lớn nhất các trạm từ ngày 03/7 đến ngày 16/7/2025

TT	Tên Trạm	Dự báo mực nước lớn nhất (m)													
		03/7	04/7	05/7	06/7	07/7	08/7	09/7	10/7	11/7	12/7	13/7	14/7	15/7	16/7
1	HL Cái Lớn	0,76	0,75	0,72	0,79	0,82	0,85	0,86	0,90	0,94	1,05	1,01	1,0	0,85	0,82
2	K.Xẻo Rô	0,81	0,78	0,76	0,82	0,84	0,88	0,89	0,93	0,97	1,08	1,06	1,03	1,01	0,96
3	Đông Yên	0,80	0,76	0,74	0,76	0,81	0,83	0,85	0,88	0,89	0,91	0,88	0,85	0,82	0,80
4	Gò Quao	0,74	0,74	0,77	0,78	0,79	0,80	0,81	0,85	0,91	0,95	0,92	0,83	0,80	0,78
5	Cầu Cái Tư	0,65	0,66	0,65	0,67	0,68	0,66	0,68	0,72	0,75	0,76	0,74	0,7	0,66	0,65
6	HL Cái Bé	0,75	0,73	0,72	0,78	0,80	0,84	0,85	0,88	0,91	1,02	0,98	0,96	0,9	0,85
7	Trâm Bàu	0,64	0,62	0,6	0,66	0,67	0,69	0,71	0,74	0,81	0,86	0,84	0,82	0,76	0,72
8	Ngã ba Đình	0,57	0,58	0,6	0,61	0,63	0,65	0,70	0,72	0,78	0,83	0,81	0,79	0,74	0,67
9	Bắc Hồng Dân	0,59	0,6	0,61	0,62	0,58	0,61	0,62	0,64	0,66	0,68	0,67	0,62	0,6	0,50
10	Kim Quy	0,57	0,60	0,61	0,56	0,56	0,58	0,60	0,63	0,64	0,67	0,71	0,68	0,64	0,60
11	Xẻo Quao	0,62	0,66	0,63	0,60	0,61	0,65	0,68	0,68	0,72	0,75	0,76	0,68	0,62	0,58
12	Tiểu Dừa	0,56	0,57	0,59	0,60	0,58	0,60	0,61	0,63	0,66	0,67	0,65	0,63	0,61	0,60
13	Làng T7-Xẻo Cạn	0,58	0,62	0,60	0,58	0,60	0,62	0,63	0,65	0,63	0,68	0,69	0,64	0,60	0,56
14	Vĩnh Thuận	0,62	0,60	0,60	0,61	0,65	0,69	0,70	0,72	0,72	0,75	0,76	0,74	0,72	0,70
15	Ngã ba Chấn Bông	0,57	0,58	0,58	0,60	0,61	0,63	0,65	0,68	0,68	0,70	0,71	0,70	0,69	0,68

3. Kết luận – Kiến nghị

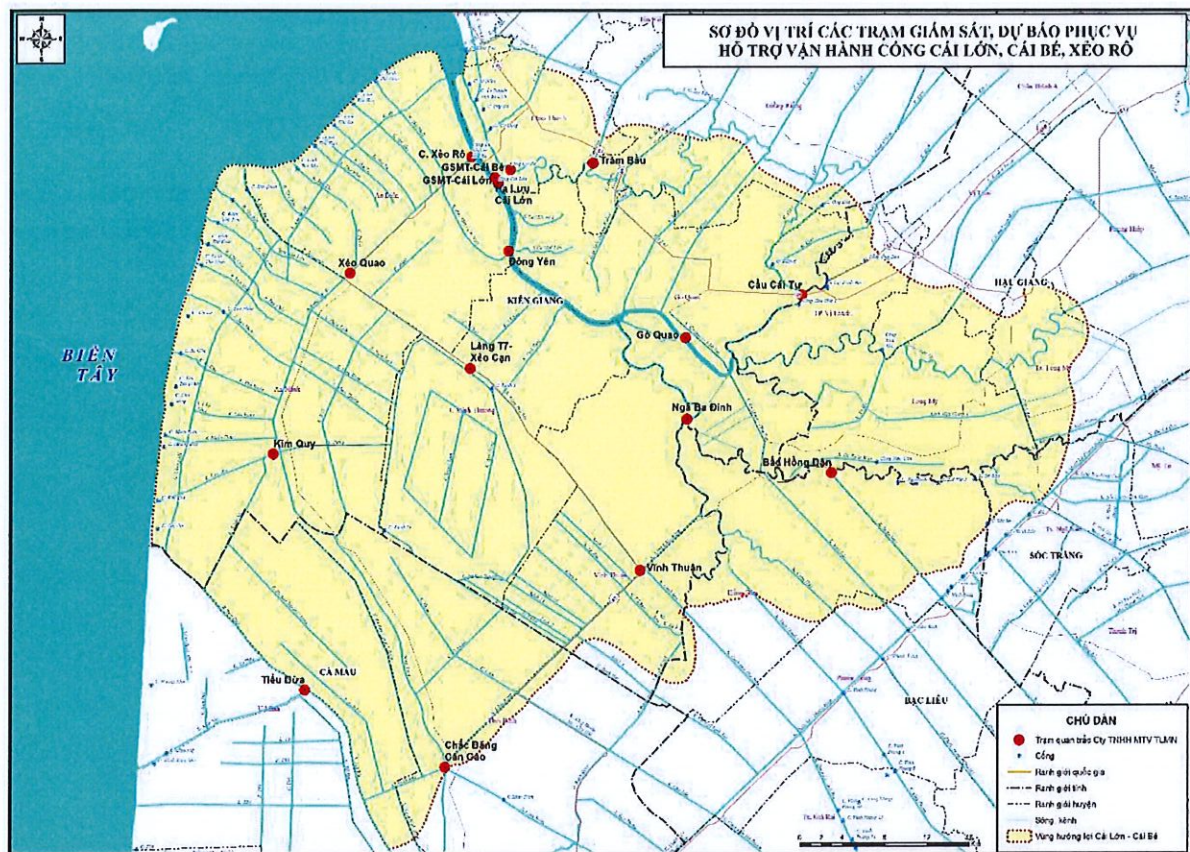
Hiện nay, nguồn nước thượng lưu về ĐBSCL đang có xu hướng tăng. Mực nước tại hệ thống sông kênh hiện nay trong vùng HTTL Cái Lớn – Cái Bé ở mức tương đối cao. Cần đề phòng trường hợp mưa lớn trong giai đoạn triều cường từ ngày 12-14/7/2025 kết hợp với gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh có thể làm mực nước dâng cao hơn so với dự báo nhưng vẫn ít có thể gây úng, ngoại trừ trường hợp có mưa rất lớn (nếu có) có thể gây ngập cục bộ tại một số khu vực trũng thấp An Minh, An Biên.

Các công Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô vận hành mở tự do theo quy trình vận hành. Cần tiếp tục theo dõi sát diễn biến triều cường, diễn biến mực nước, thực tế vận hành cụm công trình thuộc hệ thống Quản lý Phụng Hiệp để phối hợp vận hành kiểm soát nguồn nước, hỗ trợ tiêu nước trên hệ thống (nếu cần). Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quản lý, khai thác, địa phương trong vùng hưởng lợi để kịp thời đưa ra phương án vận hành phù hợp, đảm bảo vận hành công trình an toàn.

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lê Văn Thanh



Sơ đồ vị trí các trạm dự báo mực nước, độ mặn